TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C** **TỈNH G**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06 /2025/HS-ST
Ngày 25-02-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH G

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Nay Lu Vinh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Chu Xuân Toàn và ông Nguyễn Thái Thạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Hiền, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh G.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh G tham gia phiên tòa: Ông Đặng Văn Niên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh G xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 51/2024/TLST-HS ngày 19 tháng 12 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2025/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 02 năm 2025, đối với bị cáo:

Nay K, sinh ngày 28/3/2005 tại huyện C, tỉnh G; nơi cư trú: Thôn Plei Ia Ke, xã Ia Phang, huyện C, tỉnh G; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Ja Rai; giới tính: Nam; tôn giáo: Tin lành; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ksor Thôt, sinh năm 1974 và bà Nay H'Muai, sinh năm 1972; bị cáo chưa có vợ; tiền án, tiền sự: Không.

Trong khoảng thời gian từ ngày 24/5/2024 đến ngày 03/7/2024, bị cáo nhiều lần thực hiện hành vi Trộm cắp tài sản của người khác tại địa bàn huyện C, tỉnh G. Bị Cơ quan CSĐT Công an huyện C, tỉnh G khởi tố, điều tra về tội "Trộm cắp tài sản" và bị bắt tạm giam từ ngày 30/10/2024 cho đến nay. Có mặt.

- *Bị hại:*

+ Ông Trần Văn Q, sinh năm 1968; địa chỉ: Thôn Phú Bình, xã Ia Le, huyện C, tỉnh G. Vắng mặt.

+ Ông Phạm Hiếu Th, sinh năm 1971; địa chỉ: Thôn Hoà An, thị trấn Nhơn Hoà, huyện C, tỉnh G. Có mặt.

+ Ông Phạm Văn L, sinh năm 1970; địa chỉ: Thôn Hoà Phú, thị trấn Nhơn Hoà, huyện C, tỉnh G. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Trần Đức Chính, sinh năm 1960; địa chỉ: Thôn Plei Ia Ke, xã Ia Phang, huyện C, tỉnh G. Vắng mặt.

** Người phiên dịch:* Ông Rmah M - Dân tộc Jrai; địa chỉ: Thôn Plei Kia, thị trấn Nhơn Hòa, huyện C, tỉnh G. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 07 giờ ngày 24/5/2024, Nay K (sinh ngày 28/3/2005, trú: Plei Ia Ke, xã Ia Phang, huyện C, tỉnh G) một mình đi bộ đến xã Ia Le, huyện C, tỉnh G với mục đích tìm nhà dân sơ hở để trộm cắp tài sản. Khi đi đến nhà ông Trần Văn Q (sinh năm 1968, trú: thôn Phú Bình, xã Ia Le, huyện C, tỉnh G), Lơk thấy cửa nhà ông Quế mở, bên trong nhà không có người trông coi nên Lơk đã đi vào trong nhà và phát hiện thấy 02 chiếc điện thoại di động gồm: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, loại A16K, màu xanh đen và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, loại Galaxy A04, màu xanh đen (tất cả đều đã qua sử dụng) đang sạc pin để trên một chiếc nệm nên Lơk đã trộm cắp 02 chiếc điện thoại trên và bỏ vào trong túi quần của mình. Khi Lơk đang tiếp tục lục lọi, tìm kiếm thêm tài sản khác để trộm cắp thì ông Quế đang làm vườn phía sau nghe thấy tiếng động phát ra từ trong nhà nên ông đã đi vào nhà để kiểm tra thì phát hiện thấy Lơk đang ở bên trong nhà lục lọi tìm kiếm tài sản. Ông Quế đi vào nhà và đứng chắn ngang phía trước cửa ra vào (là lối ra duy nhất của ngôi nhà) và hỏi Lơk "Mày làm gì đó". Thấy ông Quế thì Lơk tìm cách tẩu thoát, vì ông Quế đã chắn lối ra duy nhất của ngôi nhà nên Lơk đã cầm 01 chai nước nhựa màu xanh, loại 1,5 lít đã qua sử dụng (bên trong còn đựng khoảng 1/3 nước lọc) do Lơk mang theo trước đó ném về phía ông Quế với mục đích để ông Quế không chắn phía trước cửa để Lơk tẩu thoát. Thấy Lơk ném chai nước thì ông Quế đi lùi lại và nấp vào phía sau cánh cửa nên chai nước không trúng người ông Quế, lúc này Lơk đã bỏ chạy. Sau đó, ông Quế đi vào nhà kiểm tra thì phát hiện bị mất 02 chiếc điện thoại nêu trên nên ông Quế đã trình báo Cơ quan Công an, đồng thời giao nộp 01 chai nước nhựa màu xanh, loại 1,5 lít đã qua sử dụng. Ngày 20/7/2024, Nay K đã đến Công an huyện C đầu thú và khai nhận hành vi của mình, đồng thời giao nộp 02 chiếc điện thoại di động nêu trên cho Cơ quan Công an để xử lý theo quy định.

Tại Kết luận định giá tài sản số 31 ngày 10/6/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C kết luận:

+ Giá trị thực tế của 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, loại A16k, màu xanh đen đã qua sử dụng là 1.800.000 đồng.

+ Giá trị thực tế của 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, loại Galaxy A04, màu xanh đen đã qua sử dụng là 1.100.000 đồng.

Tổng cộng giá trị tài sản cần định giá là 2.900.000 đồng.

Quá trình mở rộng điều tra, Nay K còn khai nhận ngoài lần thực hiện hành vi phạm tội trên thì sau đó Lơk còn thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản khác, cụ thể như sau:

- *Vụ thứ nhất:* Vào khoảng 20 giờ ngày 29/5/2024, vì không có tiền tiêu xài cá nhân nên Nay K một mình đi bộ đến thị trấn Nhơn Hòa, huyện C, tỉnh G để tìm kiếm sự sơ hở trong quản lý tài sản của người dân nhằm trộm cắp tài sản. Khi Lơk đi ngang qua ngôi nhà rẫy của ông Phạm Hiếu Th (sinh năm 1971, trú: thôn Hòa An, thị trấn Nhơn Hòa, huyện C, tỉnh G) tại thôn Hòa Tín, thị trấn Nhơn Hòa, huyện C, tỉnh G thì Lơk phát hiện bên trong nhà có ánh điện, cửa phía sau không khóa và không có người ở bên trong. Do đó, Lơk liền mở cửa cổng được làm bằng tấm lưới B40 và đi vào bên trong. Lơk đi vòng từ phía sau cánh cửa không khóa vào gian phòng bếp, phòng ngủ rồi đi đến phòng khách. Tại đây, Lơk phát hiện ở góc tường bên phải (tính từ phía trong nhà nhìn ra ngoài) có 01 chiếc camera màu đen đã qua sử dụng, bên trong có gắn 01 thẻ nhớ màu đen, dung lượng 08GB đang được cắm sạc điện nên Lơk liền rút dây cắm điện và chiếc camera rồi bỏ vào trong túi quần. Sau khi trộm cắp được chiếc camera và dây sạc thì Lơk mang về nhà và cất giấu ở giường ngủ. Hiện Nay K đã tự nguyện giao nộp chiếc camera và dây sạc nêu trên cho Cơ quan Công an để xử lý theo quy định.

Tại Kết luận định giá tài sản số 48 ngày 18/9/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C kết luận:

+ Giá trị thực tế của 01 chiếc camera màu đen, bên trong có gắn 01 thẻ nhớ màu đen, dung lượng 08GB đã qua sử dụng là 1.500.000 đồng.

+ Giá trị thực tế của 01 bộ dây sạc camera màu đen đã qua sử dụng là 20.000 đồng.

Tổng cộng giá trị tài sản cần định giá là 1.520.000 đồng.

- *Vụ thứ hai:* Vào khoảng 20 giờ ngày 03/7/2024, vì không có tiền tiêu xài cá nhân nên Nay K một mình đi bộ đến thị trấn Nhơn Hòa, huyện C, tỉnh G để tìm kiếm sự sơ hở trong quản lý tài sản của người dân nhằm trộm cắp tài sản. Khi đi ngang qua nhà rẫy của ông Phạm Văn L (sinh năm 1970, trú: thôn Hòa Phú, thị trấn Nhơn hòa, huyện C, tỉnh G) tại thôn Hòa Tín, thị trấn Nhơn Hòa, huyện C, tỉnh G thì Lơk phát hiện ngôi nhà này khóa cửa, không có người ở đây. Vì thế, Lơk đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nên đã đi vòng vào phía sau nhà thì phát hiện có một chuồng nuôi gà ở đây. Lơk nhặt 01 chiếc bao xác rắn, loại 50kg ở gần đó rồi dùng 01 con dao Thái Lan mà Lơk mang sẵn ở trong người từ trước và đi đến lưới B40 rồi dùng dao cắt lưới B40. Sau khi đã cắt tháo được lưới B40 và tạo được một lỗ hổng thì Lơk chui vào bên trong chuồng gà. Tại đây, Lơk đã bắt và bỏ vào trong bao xác rắn được 15 con gà mái, có lông màu xám-trắng, mỗi con có trọng lượng 2,5kg. Sau khi bắt được số gà trên thì Lơk mang ra theo lối vào ban đầu. Lơk khai sau khi trộm cắp được số gà trên thì Lơk mang đến bán cho ông Trần Đức Chính (sinh năm 1960, trú: Plei Ia Ke, xã Ia Phang, huyện C, tỉnh G) được số tiền 400.000 đồng, tuy nhiên ông Chính khai vào ngày 03/7/2024, mặc dù Nay K có mang gà đến nhà ông để bán nhưng ông Chính không mua số gà trên nên Lơk đã bỏ đi.

Tại Kết luận định giá tài sản số 48 ngày 18/9/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C kết luận:

+ Giá trị thực tế của 15 con gà mái, màu lông xám-trắng, mỗi con có trọng lượng 2,5kg là 3.000.000 đồng.

+ Giá trị thực tế của 01 bao xác rắn, loại 50kg đã qua sử dụng là 3.000 đồng.

+ Giá trị thực tế của 01 vết rách hở kim loại kích thước (98 x 5)cm của tấm lưới B40 là 120.000 đồng.

Tổng cộng giá trị tài sản cần định giá là 3.123.000 đồng.

Như vậy, tổng giá trị tài sản trộm cắp bị thiệt hại của các lần trộm cắp nêu trên là 7.423.000 đồng.

Về vật chứng vụ án:

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, loại A16K, màu xanh đen và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, loại Galaxy A04, màu xanh đen (tất cả đều đã qua sử dụng), quá trình điều tra xác định đây là tài sản của ông Trần Văn Q nên Cơ quan CSĐT Công an huyện C đã ra quyết định xử lý giao trả 02 chiếc điện thoại nêu trên cho ông Trần Văn Q nhận là đúng quy định.

- Đối với 01 chiếc camera màu đen, bên trong có gắn 01 thẻ nhớ màu đen, dung lượng 08GB và 01 bộ dây sạc camera màu đen (tất cả đều đã qua sử dụng), quá trình điều tra xác định đây là tài sản của ông Phạm Hiếu Th nên Cơ quan CSĐT Công an huyện C đã ra quyết định xử lý giao trả chiếc camera và bộ dây sạc nêu trên cho ông Phạm Hiếu Th nhận là đúng quy định.

- Đối với 15 con gà mái màu lông xám-trắng, mỗi con có trọng lượng 2,5kg và 01 bao xác rắn, loại 50kg đã qua sử dụng, quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện C đã tiến hành xác minh truy tìm nhưng không thu giữ được nên không đề cập xử lý.

- Đối với 01 con dao Thái Lan mà Nay K sử dụng để cắt lưới B40 của nhà ông Phạm Văn L, sau sự việc xảy ra, Lơk khai đã làm rơi mất con dao trên, không rõ ở đâu. Do đó, Cơ quan CSĐT Công an huyện C không thu giữ được nên không đề cập xử lý.

- Đối với 01 chai nước nhựa màu xanh, loại 1,5 lít đã qua sử dụng mà Nay K dùng để ném về phía ông Trần Văn Q nhằm tẩu thoát là vật chứng của vụ án nên yêu cầu Cơ quan CSĐT Công an huyện C chuyển đến Chi cục THADS huyện C để quản lý và xử lý theo vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Sau sự việc xảy ra, các bị hại ông Trần Văn Q và ông Phạm Hiếu Th không có yêu cầu bồi thường gì. Đối với bị hại ông Phạm Văn L yêu cầu bị cáo Nay K bồi thường số tiền 3.123.000 đồng, hiện bị cáo chưa bồi thường.

Tại bản Cáo trạng số 04/CT-VKS ngày 19/12/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh G đã truy tố bị cáo Nay K về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Diễn biến tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh G giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nay K phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt chính: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự; điểm điểm r, s khoản 1, 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nay K mức án từ 02 (hai) năm tù đến 02 (hai) năm (06) sáu tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 30/10/2024.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu huỷ 01 chai nước nhựa màu xanh, loại 1,5 lít đã qua sử dụng mà Nay K dùng để ném về phía ông Trần Văn Q nhằm tẩu thoát là vật chứng vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nay K phải có trách nhiệm bồi thường cho bị hại ông Phạm Văn L số tiền 3.123.000 đồng.

Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm để sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với các vấn đề khác đã được Cơ quan điều tra xử lý đúng pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Bị cáo Nay K thống nhất với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát, không có ý kiến kêu oan hoặc khiếu nại và xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại đối với hành vi, quyết định của cơ quan cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

[2.1] Quá trình thẩm tra, xét hỏi, tranh luận công khai tại phiên tòa, bị cáo Nay K thừa nhận nội dung truy tố của bản Cáo trạng là đúng và không oan sai. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để xác định:

Trong khoảng thời gian từ ngày 25/4/2024 đến ngày 03/7/2024 tại địa bàn huyện C, tỉnh G, bị cáo Nay K đã lén lút thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản với tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là 7.423.000 đồng. Cụ thể: Ngày 24/5/2024 tại thôn Phú Bình, xã Ia Le, huyện C, tỉnh G, Nay K đã lén lút trộm cắp tài sản của ông Trần Văn Q gồm 02 chiếc điện thoại di động với tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là 2.900.000 đồng; ngày 29/5/2024, Nay K đã lén lút trộm cắp tài sản của ông Phạm Hiếu Th gồm 01 chiếc camera màu đen, bên trong có gắn 01 thẻ nhớ màu đen, dung lượng 8GB và 01 bộ dây sạc camera màu đen với tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là 1.520.000 đồng; ngày 03/7/2024, Nay K đã lén lút trộm cắp tài sản của ông Phạm Văn L gồm 15 con gà mái có tổng giá trị là 3.000.000 đồng và 01 báo xác rắn có giá trị là 3.000 đồng. Hành vi nêu trên của Nay K trực tiếp xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, đã có đủ yếu tố cấu thành tội: "Trộm cắp tài sản" quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra xác định trong vụ Trộm cắp tài sản ngày 24/5/2024 tại thôn Phú Bình, xã Ia Le, huyện C, tỉnh G, Nay K đã chiếm đoạt được 02 chiếc điện thoại di động và bỏ vào trong túi quần, khi Lơk đang tiếp tục lục lọi tìm kiếm tài sản khác để trộm cắp thì lúc này ông Trần Văn Q nghe tiếng động nên đã đi đến phía trước cửa chính là lối ra duy nhất của ngôi nhà, khi đó Lơk thấy bản thân đã bị phát hiện và đã bị ông Quế đang chặn lối ra duy nhất, vì để tẩu thoát nên Lơk đã có hành vi chống trả, ném chai nước về phía ông Quế để ông Quế không bắt được mình. Như vậy, Nay K đã chiếm đoạt được tài sản nhưng bị phát hiện thì Lơk đã có hành vi chống trả nhằm tẩu thoát. Do đó, hành vi của Nay K đã có đủ yếu tố cấu thành tội: "Trộm cắp tài sản" với tình tiết định khung hình phạt "Hành hung để tẩu thoát" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Cáo trạng số 04/CT-VKS ngày 19/12/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh G đã truy tố bị cáo về tội danh và khung hình phạt như đã viện dẫn là có căn cứ, đúng pháp luật và không oan sai. Do đó cần xử phạt nghiêm đối với bị cáo, áp dụng hình phạt tù có thời hạn cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội và đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm tại địa phương.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Bị cáo có nhân thân xấu: Ngày 28/12/2020, bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh G xử phạt 18 tháng tù về tội "Cướp tài sản" tại Bản án số 27 ngày 28/12/2020. Ngày 21/8/2022 chấp hành xong án phạt tù và được coi là không có án tích theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 107 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã 03 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, trong đó có 02 lần đủ định lượng cơ bản cấu thành tội phạm

nên thuộc trường hợp "Phạm tội 02 lần trở lên". Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội đã ra đầu thú; đã tự thú hành vi phạm tội khi chưa bị phát hiện, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở địa bàn miền núi, có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự được Hội đồng xét xử xem xét, áp dụng khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo là người dân tộc thiểu số, không có nghề nghiệp ổn định, thu nhập thấp nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên toà, bị hại ông Phạm Văn L yêu cầu bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho ông 15 con gà bị mất, tương ứng với số tiền 3.123.000 đồng theo kết quả của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C và bị cáo đồng ý, nên buộc bị cáo phải bồi thường số tiền 3.123.000 đồng cho bị hại ông Phạm Văn L.

Các bị hại ông Trần Văn Q và ông Phạm Hiếu Th đã nhận lại tài sản bị mất và không có yêu cầu bồi thường gì, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, loại A16K, màu xanh đen và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, loại Galaxy A04, màu xanh đen (tất cả đều đã qua sử dụng), quá trình điều tra xác định đây là tài sản của ông Trần Văn Q nên Cơ quan CSĐT Công an huyện C đã ra quyết định xử lý giao trả 02 chiếc điện thoại nêu trên cho ông Trần Văn Q nhận là đúng quy định.

- Đối với 01 chiếc camera màu đen, bên trong có gắn 01 thẻ nhớ màu đen, dung lượng 08GB và 01 bộ dây sạc camera màu đen (tất cả đều đã qua sử dụng), quá trình điều tra xác định đây là tài sản của ông Phạm Hiếu Th nên Cơ quan CSĐT Công an huyện C đã ra quyết định xử lý giao trả chiếc camera và bộ dây sạc nêu trên cho ông Phạm Hiếu Th nhận là đúng quy định.

- Đối với 15 con gà mái màu lông xám-trắng, mỗi con có trọng lượng 2,5kg và 01 bao xác rắn, loại 50kg đã qua sử dụng, quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện C đã tiến hành xác minh truy tìm nhưng không thu giữ được nên không đề cập xử lý.

- Đối với 01 con dao Thái Lan mà Nay K sử dụng để cắt lưới B40 của nhà ông Phạm Văn L, sau sự việc xảy ra, Lơk khai đã làm rơi mất con dao trên, không rõ ở đâu. Do đó, Cơ quan CSĐT Công an huyện C không thu giữ được nên không đề cập xử lý.

- Đối với 01 chai nước nhựa màu xanh, loại 1,5 lít đã qua sử dụng mà Nay K dùng để ném về phía ông Trần Văn Q nhằm tẩu thoát là vật chứng của vụ án không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu huỷ.

[7] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơn thẩm để sung vào ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 173; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nay K.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nay K phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Nay K 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 30/10/2024.

3. Về trách nhiệm bồi thường: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và các Điều 288, 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Nay K có trách nhiệm bồi thường cho bị hại ông Phạm Văn L số tiền 3.123.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự xử:

Tịch thu tiêu hủy 01 chai nước nhựa màu xanh, loại 1,5 lít đã qua sử dụng mà ông Trần Văn Q đã giao nộp.

(Tất cả theo biên bản về việc giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện C, tỉnh G và Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh G ngày 20-12-2024).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. buộc bị cáo Nay K phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự để sung vào ngân sách nhà nước.

5. Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo và bị hại được quyền kháng cáo yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh G xét xử phúc thẩm. Đối với bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- Bị cáo, Bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- TAND tỉnh G;
- VKSND huyện C;
- CQCSĐT CA huyện C;
- CQTHAHS huyện C;
- NTG CA huyện C;
- CCTHADS huyện C;
- Sở Tư pháp tỉnh G;
- Lưu: HSVA, VT-LT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nay Lu Vinh